

HÀNH ĐỘNG TRẦN THUẬT KỂ QUA LỜI THOẠI NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN NGẮN MA VĂN KHÁNG

ACTION NARRATIVE TOLD THROUGH VOICE CHARACTERS IN THE SHORT STORY BY MA VAN KHANG

NGUYỄN THỊ YẾN

(ThS, trường THCS Giao Thiện, Lang Chánh, Thanh Hóa)

Abstract

Ma Van Khang is a writer with a major contribution to modern Vietnamese literature, especially to the short story genre. To make success in this genre, the author uses many of the different artistical methods, including the art of using words and actions, the organizing the characters' words. An action in the form of words used with high frequency making distinction - Ma Van Khang's unique style is narrative action. We hope more researches on Ma Van Khang's use of narrative action will be done.

1. Đặt vấn đề

Trong văn nghiệp của Ma Văn Kháng, truyện ngắn chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng. Truyện ngắn đã khẳng định tài năng cũng như tên tuổi của Ma Văn Kháng ngay từ buổi đầu khởi nghiệp. Cái hấp dẫn lớn nhất ở truyện ngắn Ma Văn Kháng không chỉ ở nội dung cốt truyện mà còn ở ngôn ngữ của nhân vật, trong đó các hành động ngôn ngữ được ông sử dụng trong lời thoại nhân vật đã mang nhiều giá trị biểu đạt, đặc biệt là hành động trần thuật kể. Có thể nói, hành động trần thuật kể là một trong các dạng hành động ngôn từ được sử dụng với tần số cao, tạo nên nét riêng, sự độc đáo về phong cách của nhà văn Ma Văn Kháng.

2. Nội dung

2.1. Hành động trần thuật kể

2.1.1. Khái niệm về hành động trần thuật kể

Có thể nêu ngắn gọn rằng, *Hành động trần thuật kể là hành động mà người nói lần lượt nói ra từng điều về sự vật, sự kiện, hành động, sự tình nào đó, để người nghe biết, đồng tình, hoặc suy nghĩ cùng mình.*

Hành động kể do động từ nói năng kể gọi tên. Tuy nhiên, khi thực hiện hành động trần

thuật kể, người nói còn có thể sử dụng các động từ khác như: *nhận thấy, nhận ra...* hoặc những từ ngữ chuyên dùng trong các hành động kể như từ ngữ chỉ thời gian, từ ngữ chỉ không gian để đánh dấu hiệu lực ở lời kể. Ví dụ:

<1> - *Con ơi. Có hồi chả đêm nào nó không vác cuốc ra sau nhà. Nó cuốc xới suốt cái sườn đồi này. Nó trồng không biết bao nhiêu là sắn. Đàn bà con gái nó vạy. Ngày xưa thì bỏ trâu vào cối xay, con à.* [5, tr. 66]

Ví dụ <1> là một lời kể. Dấu hiệu nhận diện là người kể đã sử dụng những từ ngữ chỉ thời gian chuyên dùng để kể: *có hồi, ngày xưa.*

Các điều kiện để thực hiện hành động kể là:

- *Sự trải nghiệm của người nói:* có một sự việc hoặc một câu chuyện nào đó mà người nói đã chứng kiến hoặc nghe kể, có thái độ quan tâm đến người nghe và kể về sự việc hoặc câu chuyện đó để người nghe nắm bắt, chia sẻ.

- *Nội dung và hiệu lực đối với người nghe:* câu chuyện mà người nói đưa ra theo chủ quan của người nói, nằm trong sự quan tâm của người nghe, hiệu lực của chúng là cung cấp thông tin.

- *Thái độ và sự phản ứng của người nghe:* người nghe sẵn sàng tiếp nhận nội dung kể.

2.1.2. Đặc trưng sự kiện của hành động trần thuật kể

Khác với hành động *trần thuật thông báo* và hành động *trần thuật miêu tả*, hiện thực trong hành động trần thuật kể được quan tâm nhiều đến các yếu tố không gian, thời gian, địa điểm, tiến trình diễn biến của sự vật hiện tượng, nhân vật. Ví dụ:

<2> - *Ngay tuần lễ đầu* tôi bị liên tiếp mấy trận kinh hoàng, anh ạ. - Ông Thại nói. - Tôi bị giam riêng trong *một buồng hẹp*. *Đến bữa* được phát một bát cơm nhỏ, một bát canh và một cái thìa. *Bữa ấy* tôi vừa cầm thìa xúc cơm ăn, thì một gã quân giáo đi qua. Theo phép lịch sự thông thường, tôi đứng dậy, lễ độ: “Tôi xin mời ông ăn cơm ạ”. Quân giáo chừng mười tám tuổi, mặt non choẹt, béo ú, đưa mắt tí hí lườm xéo tôi, rồi rịt tia nước bọt qua kẽ răng: “Đ.mẹ mày. Cơm như cho chó ăn mà cũng mời với mợ!”... *Hôm sau*, cũng đang ăn cơm, cũng chính gã nọ đi qua. Rút kinh nghiệm mình gằm mặt xuống, ăn không mời. Quân giáo lừ mắt nhìn vào buồng, rồi quay mặt ra sân, chống tay lên hàng, rồi cũng một tia nước bọt, thõng một câu: “Đ.mẹ mày chứ. Sắp mặt xuống ăn như chó, không kịp ngẩng mặt lên mời bỏ mày một câu nữa!”. [4, tr. 10]

Trong <2>, nhân vật ông Thại đã kể lại cuộc sống khắc nghiệt của mình khi ở trong tù. Đó là những trận đòn kinh hoàng, là cuộc sống tù túng trong một buồng hẹp với những bữa ăn không đủ no, là sự hạch sách, bắt bẻ, chửi bới rất vô lí của tên quân giáo trẻ trong lúc người tù đang ăn cơm. Điều này đã khiến ông Thại bàng hoàng vô cùng. Bên cạnh tiến trình, diễn biến đó, câu chuyện kể này còn có các yếu tố không gian, thời gian, địa điểm được thể hiện qua các từ: *ngay tuần lễ đầu*, *đến bữa*, *bữa ấy*, *bữa ấy*, *hôm sau*, *một buồng hẹp*. Đây là những yếu tố đặc trưng cho hành động trần thuật kể.

2.2. Hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật của truyện ngắn Ma Văn Kháng

Thống kê số lượng các hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma

Văn Kháng trên phương diện sử dụng hiệu lực ở lời trực tiếp hay gián tiếp, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng thống kê số lượng và tỉ lệ của tiểu nhóm hành động trần thuật kể xét trên phương diện sử dụng hiệu lực ở lời trực tiếp hay gián tiếp

Hành động trần thuật kể				
Tổng	Trực tiếp		Gián tiếp	
	SL	%	SL	%
753/1500	744	98,8	9	1,2

Bảng thống kê trên cho thấy: Hành động trần thuật kể là nhóm hành động chiếm số lượng nhiều nhất trong các tiểu nhóm hành động trần thuật. Nhóm hành động này có 744 hành động trực tiếp (chiếm tỉ lệ 98,8%) và 9 hành động gián tiếp (chiếm tỉ lệ 1,2%). Vì vậy, chúng tôi chỉ tìm hiểu hành động trần thuật kể trực tiếp mà không tìm hiểu hành động trần thuật kể gián tiếp.

2.2.1. Ngữ nghĩa của các thành tố chuyển tải nội dung kể

2.2.1.1. Động từ nói năng

Qua khảo sát tiểu nhóm hành động trần thuật kể, chúng tôi nhận thấy nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng gần như không sử dụng hành động trần thuật kể ở dạng tường minh (chỉ có 1 lần sử dụng động từ ngữ vi kể trong tổng số 753 hành động trần thuật kể) mà chủ yếu kể ở dạng ngầm ẩn. Vì vậy, chúng tôi sẽ không đi tìm hiểu ý nghĩa, cấu tạo, khả năng kết hợp cũng như vai trò ngữ nghĩa của động từ nói năng (*kể, nói*) trong các hành động kể.

2.2.1.2. Thành tố P mang nội dung miêu tả

a. Từ ngữ chỉ xuất không gian, thời gian

Khi thực hiện hành động trần thuật kể, người nói thường quan tâm đến yếu tố thời gian có liên quan đến tiến trình diễn biến của sự vật, hiện tượng, nhân vật. Vì thế, những từ chỉ xuất không gian, thời gian trở thành nét đặc trưng trong hành động trần thuật kể. Nghiên cứu về hành động kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng chúng tôi nhận thấy từ ngữ chỉ xuất không gian, thời gian mang những ý nghĩa nhất định. Cụ thể là:

a.1. Từ ngữ chỉ xuất không gian

Trong tiếng Việt, khi giao tiếp người nói thường sử dụng các từ ngữ chỉ xuất không gian. Lớp từ chỉ xuất này có thể chia thành hai loại: chỉ xuất không gian chủ quan và chỉ xuất không gian khách quan.

Khảo sát hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng, chúng tôi thấy các từ ngữ chỉ không gian chiếm một số lượng khá lớn. Đó là các từ như: ở đây, bên kia, bên này, sát bờ sông...

- Về ý nghĩa

Từ ngữ chỉ xuất không gian là các từ dùng để định vị sự tình được nói đến. Ví dụ:

<3> - *Lúc đấy tôi và anh Điền chồng chị cùng một trung đoàn. Sáng ấy chúng tôi đóng chốt ở cao điểm 315, phía sau Đền Thượng.* [5, tr. 167]

- Về đặc điểm cấu tạo

Các từ chỉ xuất không gian có thể là một từ hoặc một tổ hợp từ. Ví dụ:

<4> - *À, nếu thế thì tôi kể các đồng sự nghe. Tôi đang ngủ. Bỗng thấy tiếng người cười. Tôi liền trở dậy. Bước ra cửa, tôi vừa thấy một bóng đàn bà ngồi ở đó xoã tóc đang cho con bú. “Nhà chị ở đâu mà đến đây ngồi?” Nghe tôi hỏi, chị ta nhe răng cười: Ông hỏi gì mà lạ thế? Hồi trước chiến tranh, nhà em ở đây. Đây là đất nhà em mà... [5, tr. 178]*

- Về khả năng kết hợp

+ Từ ngữ chỉ xuất không gian có khả năng đứng độc lập để chỉ một địa điểm nào đó. Ví dụ:

<5> - *Con tìm về nhà. Giờ, đây là cửa hàng số 1 của Công ty thương mại tỉnh. Con gọi cửa, hỏi. Người ta bảo: mẹ dọn về Ngõ Chùa. Con tìm đến Ngõ Chùa.* [4, tr.173]

+ Từ ngữ chỉ xuất không gian trong hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng có khả năng kết hợp với danh từ ở phía sau. Ví dụ:

<6> - *Anh có tưởng tượng được không, lúc bà ấy ngã ở sân, đầu vào nhà, xoa đầu một lúc, bà ấy xỉu dần, rồi tắt thở, ông ấy gào thét như*

điên như dại rồi còn đập đầu vào tường định tự tử cơ. [5, tr. 288]

- *Vai trò ngữ nghĩa của các từ ngữ chỉ xuất không gian trong các hành động trần thuật kể*

+ Giúp cho các sự việc, sự kiện được trình bày trong các hành động kể trở nên cụ thể, xác định.

<7> - *Anh An này, hồi xưa còn ở làng, nhà anh ở cận nhà bà. Bà biết bố anh từ lúc mặc áo thâm quần trắng đi học, lớn lên đi làm ở cửa hiệu hớt tóc Vạn Phúc ở phố Sinh Từ. Cô Chung là em gái, quý bố anh nhất.* [4, tr. 456]

Trong ví dụ trên, người nói (bà Lân) đã bốn lần sử dụng từ ngữ chỉ không gian để cụ thể hoá và định vị sự tình được nói đến.

+ Trong hành động trần thuật kể, khi người kể sử dụng các từ chỉ xuất không gian mang tính phiếm chỉ (kia, nọ...) sẽ giúp câu chuyện kể trở nên lôi cuốn, hấp dẫn, kích thích khả năng liên tưởng, tưởng tượng ở người đọc.

<8> - *Thằng Cách bắt tử, rách giời rơi xuống, cầm đầu trai làng này đánh nhau với trai làng Trung Từ bên kia ô. Chính mày ném cái cối đá xuống ao đình, thế bao giờ cối đá nổi mới giao hảo thân tình trở lại.* [5, tr. 263]

- *Đặc trưng của lớp từ ngữ chỉ xuất không gian trong các hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật của truyện ngắn Ma Văn Kháng*

Trong các hành động trần thuật kể ở truyện ngắn Ma Văn Kháng, nhân vật của Ma Văn Kháng vừa sử dụng các chỉ xuất không gian khách quan vừa sử dụng các chỉ xuất không gian chủ quan. Điều này đã làm cho các sự vật, sự kiện được đề cập trong các hành động trần thuật kể vừa có ý nghĩa khách quan, cụ thể vừa hấp dẫn, lôi cuốn. Không gian mà ông đề cập đến là không gian rừng núi, không gian thị thành. Nó khác với không gian chiến trận trong truyện ngắn Chu Lai, không gian nông thôn vùng chiêm trũng trong truyện ngắn Lê Lựu.

a.2. Từ ngữ chỉ xuất thời gian

Từ ngữ chỉ xuất thời gian là những từ ngữ mà người nói dùng để chỉ ra sự vật, sự kiện trong một khoảng thời gian nào đó. Từ ngữ chỉ

xuất thời gian được chia thành hai loại: chỉ xuất thời gian chủ quan và chỉ xuất thời gian khách quan.

Khảo sát hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng, chúng tôi thấy nhân vật của ông sử dụng một số lượng khá lớn các từ ngữ chỉ xuất thời gian như: *hồi xưa, ngày xưa, cách đây, ít lâu...*

- Về ý nghĩa

Trong hành động trần thuật kể, các từ chỉ xuất thời gian dùng để định vị thời điểm sự kiện được nói đến. Ví dụ:

<9> - **Về sau**, Giả Bảo Ngọc cưới vợ. **Lúc** vén khăn che để xem mặt cô dâu cứ tưởng là Đại Ngọc, hoá ra lại là Tiết Bảo Thoa. [4, tr. 57]

- Về đặc điểm cấu tạo

Các từ chỉ xuất thời gian trong hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng thường là những cụm từ. Ví dụ:

<10> - **Lúc đây** tôi và anh Điền chồng chị cùng một trung đoàn. **Sáng ấy** chúng tôi đóng chốt ở cao điểm 315, phía sau Đền Thượng. [5, tr. 167]

- Về khả năng kết hợp

+ Từ ngữ chỉ xuất thời gian trong hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng có khả năng đứng độc lập để chỉ một khoảng thời gian nào đó. Ví dụ:

<11>- Anh ạ, **năm kia** em hướng dẫn một họa sĩ già đi thăm thành phố. Chính ông đã khích lệ cháu Phương kiên trì theo đuổi việc thi vào Trường Mỹ thuật. Đến đâu ông họa sĩ cũng hăm hở vẽ lắm. [4, tr. 230]

+ Các từ ngữ chỉ xuất thời gian trong hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng còn kết hợp với các động từ làm thời điểm mốc để chỉ xuất thời gian. Ví dụ:

<12> - Còn chuyện này mới hay. **Lúc sắp khâm liệm**, chính ông đòi tự mình thay quần áo cũ, mặc quần áo mới cho bà. Anh có biết thế

nào không? **Khi cởi bỏ cái quần con bà đang mặc ra**, ông ngờ ngẩn như người mất hồn... [5, tr. 288 - 289]

Trong ví dụ <12>, từ ngữ chỉ xuất thời gian *lúc* kết hợp với động từ *khâm liệm* và từ chỉ xuất thời gian *khi* kết hợp với động từ *cởi bỏ* làm thời điểm mốc để chỉ xuất thời gian.

- Về vai trò ngữ nghĩa của các từ ngữ chỉ xuất thời gian trong các hành động trần thuật kể

+ Các từ ngữ chỉ xuất thời gian trong hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng có vai trò nêu lên thời điểm bắt đầu của các sự tình được nói đến. Ví dụ:

<13> - **Năm bốn lăm ấy**- Ông cách quay mặt lại- Chùa làng mình xưa đẹp lắm. Tiếc là **năm bốn sáu**, kháng chiến bùng nổ, Tây đánh về đốt mất... [5, tr. 261]

+ Ngoài ra, các từ ngữ chỉ xuất thời gian còn có vai trò nêu lên khoảng thời gian tồn tại của các sự tình được nói đến. Ví dụ:

<14> - **Năm kia**, một nhà văn lớn đã khen em đúng cái câu anh Bàn vừa khen em đó. Thiên hạ nhân, thiên hạ tài. Người tài còn nằm im đó, chưa vội vỗ tay đâu ... [4, tr. 52]

- Đặc trưng của lớp từ ngữ chỉ xuất thời gian trong các hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật của truyện ngắn Ma Văn Kháng.

Trong truyện ngắn Ma Văn Kháng, các từ ngữ chỉ xuất thời gian khách quan được các nhân vật sử dụng với một số lượng rất nhiều trong hành động trần thuật kể. Đó là những cụm danh từ chỉ thời gian cụ thể, xác định: *một tuần, cách đây bốn năm, ngày chủ nhật, năm ngoái...* Sử dụng các từ chỉ xuất thời gian này khiến cho những sự tình được đề cập trong truyện ngắn của Ma Văn Kháng mang tính cụ thể, chính xác và khách quan.

b. Lớp từ ngữ miêu tả

Từ ngữ miêu tả là những từ được dùng không chỉ gọi tên sự vật mà còn nêu lên đặc điểm, tính chất của sự vật, giúp người đọc nhận diện ra các sự tình được nói đến trong hành động trần thuật kể. Ví dụ:

<15> - *Cạnh nhà cái Khương là ông lão Biển. Ông này mới lấy một cô giáo goá chồng năm mươi hai tuổi. Đứa con gái nhà ông ấy là đứa suốt ngày ngoa ngoả như ả bán gà. Anh có biết nó giao hẹn với cô giáo thế nào không? Nếu bố tôi chết, chợ trần gian sớm họp chiều tan, bà phải dọn ngay đi nơi khác!* [5, tr. 291]

- Về ý nghĩa

Lớp từ miêu tả trong hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng vừa có ý nghĩa giới thiệu, lại vừa có vai trò để triển khai sự tình được nói đến. Ví dụ:

<16> - *Tôi nhớ là khi tôi dẫn một tiểu đội vào thám sát thị trấn, ở đây tất cả là rừng rậm. Cây táo dại to bằng cổ chân mọc ở giữa cửa Ủy ban. Quân địch đóng ở bên kia sông. Bên này sông không còn một ai.* [5, tr. 175]

Trong ví dụ <16>, khi nhân vật kể về khu thị trấn trước đây thì đã có hai hiện thực tồn tại: một hiện thực tổng quan khái quát. Hiện thực tổng quan này có nhiệm vụ giới thiệu về khung cảnh của thị trấn (ở đây tất cả là rừng rậm) và một hiện thực miêu tả chi tiết về khung cảnh thị trấn (cây táo dại to bằng cổ chân mọc ở giữa cửa Ủy ban). Như vậy, lớp từ ngữ miêu tả trong hành động trần thuật kể vừa có ý nghĩa giới thiệu hiện thực tổng quan, vừa có vai trò triển khai sự tình được nói đến.

- Về đặc điểm cấu tạo

Trong hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng, các từ ngữ miêu tả được cấu tạo bởi một từ, một cụm từ hoặc là một kết cấu C-V. Trong tiếng Việt, cụm từ có một kèm với danh từ chung ở phía sau thường là biểu thức miêu tả chiều vật không xác định. Ngược lại, biểu thức miêu tả chiều vật xác định không có một ở phía trước mà thay vào đó là một danh từ riêng. Ví dụ:

<17> *Bên ngừng, rồi nhấn nha:*

- *Tháng trước, có một gã nhà văn cấp phường ở tỉnh xuống, huyện này họ còn treo đèn kết hoa, chẳng cờ đón rước! Rồi đích thân ông bí thư đánh xe đưa anh chàng văn sĩ quên đi các nơi. Thôi thì đủ: nói chuyện, phỏng vấn, quay phim, xin chữ kí...* [4, tr. 38]

Cụm từ có một gã nhà văn cấp phường trong ví dụ <17> là một biểu thức chiều vật không xác định.

- Về khả năng kết hợp

+ Lớp từ ngữ miêu tả trong hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng có khả năng kết hợp với động từ đứng trước. Ví dụ:

<18> - *Tôi nhớ, hai bên chùa là hai bên dãy quán lát ván. Mỗi khi hội chùa, người ngồi xem trung lễ, rước lễ đi nghìn nghịt.* [5, tr. 262]

Trong <18>, biểu thức miêu tả hai bên chùa là hai bên dãy quán lát ván đã kết hợp với động từ nhớ phía trước để làm thành phần phụ bổ nghĩa cho hành động kể.

+ Lớp từ ngữ miêu tả trong hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng còn có khả năng kết hợp với các từ ngữ chỉ xuất thời gian đứng ở trước. Ví dụ:

<19> - *Anh có tưởng tượng được không, lúc bà ấy ngã ở sân, đu vào nhà, xoa dầu một lúc, bà ấy xỉu dần, rồi tắt thở, ông ấy gào thét như điên như dại rồi còn đập đầu vào tường định tự tử cơ.* [5, tr. 288]

Trong <19>, biểu thức miêu tả bà ấy ngã ở sân, đu vào nhà, xoa dầu một lúc, bà ấy xỉu dần, rồi tắt thở, ông ấy gào thét như điên như dại rồi còn đập đầu vào tường định tự tử cơ đã kết hợp với từ chỉ thời gian lúc. Kết hợp với từ ngữ chỉ xuất thời gian, biểu thức miêu tả này đã đóng vai trò là nội dung chính của hành động kể.

- Về vai trò ngữ nghĩa của các từ ngữ miêu tả trong các hành động trần thuật kể

+ Lớp từ ngữ miêu tả thông qua hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng có vai trò miêu tả chi tiết, cụ thể sự vật, hiện tượng được nói đến trong hành động kể. Ví dụ:

<20> - *Theo hàng xóm kể thì mẹ vợ tác-ta vô cùng. Năm nào mẹ cũng lên đây vài lần, nói là để phá cho sướng. Năm ngoái, mẹ lên đây ở hai tháng. Hàng xóm có mười gia đình thì mẹ cãi nhau đến mười một. Chẳng ngày nào mẹ không gây sự với chồng. Nhẹ thì cãi nhau, nặng thì đâm đá, vác dao, vác gậy, rồi*

ra công lu loa: Nó, cái thằng mặt chó lừa thầy phản bạn, dối trên lừa dưới, bội tình vợ con, bác sĩ phụ khoa gì nó, nó chỉ rình đàn bà hở ra là sờ sờ lên, nó định đầu độc tôi, nó bóp cổ tôi các ông ơi! [4, tr. 483]

Trong <20>, các từ ngữ được in đậm có tác dụng miêu tả cụ thể hình ảnh cũng như tính cách mà vợ ông bác sĩ mà nhân vật người kể đang đề cập đến.

+ Ngoài ra, lớp từ ngữ miêu tả trong hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng còn có vai trò nêu và giúp người nghe nhận biết sự tình mà người nói đề cập. Ví dụ:

<21> - *Tôi nhớ là khi tôi dẫn một tiểu đội vào thám sát thị trấn, ở đây tất cả là rừng rậm. Cây táo dại to bằng cổ chân mọc ở giữa của Ủy ban. Quân địch đóng ở bên sông. Bên này sông không kia còn một ai...* [5, tr. 175]

Ngữ miêu tả ở đây tất cả là rừng rậm trong ví dụ <21> vừa đánh dấu sự tình được đề cập của người nói vừa giúp người nghe nhận biết được sự tình của người nói.

- Đặc trưng của lớp từ ngữ miêu tả trong các hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật của truyện ngắn Ma Văn Kháng

Khảo sát các từ ngữ miêu tả trong hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng chúng tôi nhận thấy: nhân vật của Ma Văn Kháng phần lớn sử dụng lớp từ ngữ miêu tả xác định. Ví dụ:

<22> - *Bố cháu đi bộ đội, bị thương vào cột sống, nằm viện hai năm liền, gặp mẹ cháu vào chăm sóc ông cháu là đại tá ốm cũng nằm đấy. Rồi bố mẹ cháu lấy nhau. Sinh cháu xong, bố cháu bắt đầu viết văn [...]. Bố cháu đẹp người và vui tính lắm cơ. Một đêm khuya, bố cháu viết xong một đoạn văn, bèn cao hứng, đọc to lên...* [4, tr. 81]

Trong ví dụ <22>, các từ ngữ được in đậm là những từ ngữ miêu tả xác định.

3. Kết luận

Hành động trần thuật kể qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng thường đề cập đến các đề tài nóng hổi như: những câu chuyện về gia đình, bố mẹ, vợ con, hàng xóm, những sự kiện về đời tư, thể sự, quan niệm nhân sinh, tình yêu, tình dục, hôn nhân, gia đình, sự toan tính vụ lợi, cơm áo gạo tiền... Các câu chuyện của nhân vật cũng chính là sự trần trụi của nhà văn cho cuộc sống của con người, cho sự chi phối khủng khiếp của hoàn cảnh với con người. Đó là những minh chứng cho sự đụng độ quyết liệt giữa con người với con người, con người với môi trường - hoàn cảnh sống, con người trong quan hệ với chính mình để giữ vững nhân cách và hoàn thiện nhân cách. Do vậy mà các nhân vật, sự kiện trong văn xuôi của Ma Văn Kháng thường rất sống động, hấp dẫn người đọc.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hữu Châu (2003), *Giáo trình ngữ dụng học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
2. Cao Xuân Hải (2010), *Hành động trần thuật qua lời thoại nhân vật trong truyện ngắn Nguyễn Minh Châu, Chu Lai, Lê Lưu*, Luận án Tiến sĩ Ngữ văn, Đại học Vinh.
3. Vũ Thị Thanh Hương (1999), "Gián tiếp và lịch sự trong lời cầu khiến tiếng Việt", *Ngôn ngữ*, số 1.

Tài liệu văn liệu

4. Ma Văn Kháng (2000), *Truyện ngắn* (tập 1, tập 2), Nxb Văn hoá thông tin, Hà Nội.
5. Ma Văn Kháng (2004), *Có đại*, Nxb Phụ nữ.
6. Nguyễn Thị Quý Liên (2008), *Đặc điểm lời thoại nhân vật nữ trong truyện ngắn Ma Văn Kháng*, Luận văn Thạc sĩ Ngữ văn, Trường Đại học Vinh.
7. Đỗ Thị Kim Liên (2005), *Giáo trình ngữ dụng học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Hải Yến (2010), *Nghệ thuật trần thuật trong truyện ngắn Ma Văn Kháng*, Luận văn Thạc sĩ Ngữ văn, Đại học Sư phạm Thái Nguyên.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 23-01-2013)